

phong quân hàm cấp Tướng đợt đầu tiên. Ngày 17/2/1979, bọn xâm lược bành trướng Trung Quốc ồ ạt đem quân sang đánh các tỉnh biên giới Việt Nam. Thiếu tướng Hoàng Đan đang giữ chức vụ là Phó Viện trưởng phụ trách huấn luyện của Học viện Quốc phòng đã được điều động nhiệm vụ mới: Tư lệnh Quân đoàn 14 (sau này là Quân đoàn 5) kiêm Phó Tư lệnh Quân đoàn 1 để chỉ huy bộ đội chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc. Tháng 2 năm 1981 đồng chí được bổ nhiệm Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 1. Tháng 7 năm 1983 đồng chí được Bộ điều về giữ chức Cục phó. Tháng 6 năm 1990 đồng chí được bổ nhiệm giữ chức Cục trưởng Cục Khoa học quân sự, Bộ Tổng tham mưu (sau là Cục trưởng Cục Khoa học - Công nghệ - Môi trường Quân sự Bộ Quốc phòng)⁽¹⁾.

Tư lệnh Quân đoàn 5 kiêm Tư lệnh mặt trận Lạng Sơn, trực tiếp chỉ đạo và phòng ngự khu vực Quân khu 1, Quân khu 2 và phía Bắc Việt Nam. Tháng 6/1990, Thiếu tướng Hoàng Đan được bổ nhiệm làm Cục trưởng Cục Khoa học - Công nghệ - Môi trường Quân sự thuộc Bộ Tổng tham mưu. Tháng 6/1995, Thiếu tướng Hoàng Đan được nghỉ hưu theo chế độ, nhưng với uy tín và nhiệt huyết, Hoàng Đan vẫn nhiệt tình tham gia giảng dạy và viết sách, biên soạn và tổng kết những kinh nghiệm trên lĩnh vực quân sự để truyền cho đời sau. Trong cuộc sống đời thường, Thiếu tướng Hoàng Đan là một người rất nghĩa hiệp. Ông sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ bất kỳ ai gặp khó khăn, hoạn nạn nên luôn được anh em, chiến sĩ kính trọng và giành cho ông những lời nhận xét tốt đẹp: “Hoàng Đan là một vị tướng chiến trận. Nơi nào có cuộc chiến ác liệt nhất là có mặt Tướng Hoàng Đan. Ông chiến đấu dũng cảm và chỉ huy mưu trí. Ông đã tham gia chỉ huy các trận đánh nổi tiếng”. Còn Thượng tướng Hoàng Minh Thảo đã nhận xét: “Trong hơn mười mấy năm, tôi thấy anh Hoàng Đan có mấy nét nổi bật: Anh là một người chỉ huy

có trình độ lý luận và thực tiễn, con người mưu trí và năng động, không chịu bó tay trước khó khăn, dám nghĩ, dám nói, dám đề đạt hẳn ý kiến của mình với cấp trên và có trách nhiệm với việc mình làm. Anh là người luôn coi trọng kết hợp giữa huấn luyện và chiến đấu, giữa xây dựng chính trị tư tưởng và chiến đấu”⁽²⁾.

Để ghi nhận và tri ân công lao đóng góp của đồng chí Hoàng Đan trong cuộc đấu tranh giành và giữ nền độc lập dân tộc, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng cho đồng chí nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Chiến sĩ hạng Ba (1952); Huân chương Chiến sĩ hạng Nhì (1954); Huân chương Chiến thắng hạng Nhì (1958); Bằng khen Trường Quân sự Trung Cao cấp (1960); Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất (1971); Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba, hạng Nhì và hạng Nhất (1975); Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Nhì (1979); Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Nhì (1984); Huân chương Hữu nghị Việt - Xô; Huy chương vì sự nghiệp Khoa học - Công nghệ; Bằng khen của Bộ Quốc phòng (1988) và nhiều phần thưởng cao quý khác. Tên của Thiếu tướng Hoàng Đan được đặt cho 1 con đường ở thị xã Cửa Lò (theo Q/Đ của HĐND tỉnh Nghệ An ngày 13/12/2012). Ngày 9/10/2014, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã truy tặng Thiếu tướng Hoàng Đan danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. □

Chú thích

1. Dẫn theo sách *Tướng lĩnh quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh (1930-2013)* của Tỉnh ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ tỉnh Nghệ An - Nxb Quân đội Nhân dân năm 2013, trang 87.

2. *Tướng lĩnh trên vùng đất Nghệ An* - NXB Thanh niên 2013.

Chùa Phúc Long

Mạch nguồn tâm linh xứ Vạn

□ TRẦN MẠNH CƯỜNG*



Tam quan chùa Phúc Long (ngày 12/5/2013)

Vạn Phần nay thuộc xã Diên Vạn. Nơi đây tuy không có núi cao sông lớn, nhưng là vùng đất có địa lý đẹp bởi sự giao thoa của nhiều con sông nhỏ, như sông Bung, sông Vách Bắc, kênh nhà Lê, sông Cửa Vạn... được xem là nơi “trên bến dưới thuyền” tâu bề đồng đúc. Diên Vạn còn được biết đến là vùng đất có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa, bởi mảnh đất này từ xưa đã có rất nhiều ngôi đình, đền, chùa gắn với những thiết chế văn hóa đậm đà sắc thái địa phương; hình thành, phát triển và để lại dấu ấn sâu sắc trong đời sống văn hóa tâm linh tín ngưỡng. Trong đó phải kể đến ngôi chùa cổ Phúc Long tại xóm Trung Hậu.

Chùa Phúc Long được xây dựng từ thời nào, đến nay vẫn còn là một ẩn số. Theo lời kể của các bậc phụ lão tại địa phương, thì “Thuở xa xưa, nơi đây chưa có cư dân, một ngày nọ có trận đại hồng thủy ngập tràn khắp chốn. Trong biển nước mênh mông đó bỗng nổi lên 1 gò đất, cứ cao lên theo mực nước thủy triều, những chúng sinh nào trôi dạt vào đây,

đều được sống sót. Khi nước rút, thì họ trở thành những cư dân đầu tiên của xứ Vạn Phần. Về sau, để biết ơn trời Phật, họ đã góp công góp của xây dựng 1 ngôi chùa chính trên gò đất ấy”.

Cũng theo người dân nơi đây, thì tên chùa “Phúc Long” có nghĩa là “Phúc ấm dồi dào”, còn theo một số tư liệu cổ khác thì tên chùa

* Trung tâm KHXH&NV Nghệ An

được viết là 腹龍 có nghĩa là “bụng rồng”. Nếu nhìn tổng quan thì chùa tọa lạc trên một khu đất cao ráo, rộng rãi, tựa hình bụng của rồng. Xung quanh chùa là quần thể rừng cây cao lớn um tùm, tỏa bóng quanh năm, tạo nên một không gian nơi làng quê xanh tươi mát mẻ.

Ở địa phương hiện còn lưu truyền giai thoại: *Dưới thời nhà Trần, một người phụ nữ họ Hoàng thường đến giếng chùa để gánh nước. Một lần nọ trên đường về, bà gặp 2 con trâu bạc đang húc nhau, bà liền dùng đòn gánh để phân tách chúng. Sau khi về tới nhà, bà thấy trên đòn gánh có 1 nhúm lông trâu, liền vội cất vào yếm dải, từ đó bà mang thai và sang năm Giáp Dần (1254) sinh thành một cậu bé tuấn tú thông minh và đặt tên là Hoàng Tá Thốn. Sau này cậu bé trở thành vị đại tướng thủy quân có công đánh dẹp giặc Nguyên Mông tại sông Bạch Đằng, được vua Trần phong tước Nội thư và làm thơ khen tặng.*

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chùa Phúc Long là địa điểm hội họp bí mật của Chi bộ Đảng Diễn Vạn, và cây thị sau chùa (nay vẫn còn xanh tốt) đã từng là vọng gác cảnh giới cho các cuộc họp tại đây. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nơi đây là kho tập kết lương thực do đội dân công đường sông Thanh Hóa trên kênh nhà Lê, trước khi vận chuyển vào chiến trường miền Nam, vì vậy mà chùa Phúc Long trở thành mục tiêu đánh phá của không quân Mỹ.

Trải qua những thăng trầm của thời gian và biến thiên của lịch sử, chùa đã nhiều lần được trùng tu và tồn tại tới giữa thế kỷ XX. Đến ngày 26/4/1966, đế quốc Mỹ đánh phá, ném bom dữ dội xuống vùng đất này, khiến hơn 70 người dân vô tội thiệt mạng, còn ngôi chùa Phúc Long đã gần như bị san bằng, chỉ còn là phế tích. Từ đó, nhân dân Diễn Vạn lấy ngày đó làm

ngày giỗ chung cho đồng bào tử nạn vì chiến tranh (tổng cộng số người thiệt mạng do chiến tranh của xã Diễn Vạn là 109 người).

Tới đầu năm 2012, chính quyền và nhân dân địa phương đã tổ chức quyên góp dựng lại một gian thờ nhỏ đơn sơ để thờ Phật và bài trí thêm các đồ tế khí khác. Dựa vào những dấu tích cổ còn lại, có thể thấy được kiến trúc chùa Phúc Long trước kia có hệ thống thờ tự và các công trình lớn nhỏ thường thấy ở các ngôi chùa khác.

Di vật cổ xưa chỉ còn lại vài thứ, mà nổi bật nhất là cửa tam quan, tuy không cao lớn nhưng mang dáng dấp trang nghiêm, cổ kính. Trên tam quan có rất nhiều đại tự và câu đối chữ Nho, nhưng do bám phủ rêu phong nên đã mờ phai nhiều chữ:

無愛無憂優孺[?][?][?]果

不生不滅菩提開智慧花

Vô ái, vô ưu, ưu bát [?][?][?] quả

Bất sinh, bất diệt; Bồ đề khai trí tuệ hoa

Xung quanh khuôn viên chùa còn có hàng chục viên đá tảng kê cột lớn nhỏ khác nhau cho thấy quy mô chùa xưa kia không nhỏ. Sau lưng chùa còn có cây thị cổ xưa kia từng là vọng gác cho đảng bộ địa phương trong mỗi lần hội họp bí mật; và một cái giếng đá ong to,



Trần văn bia chùa Phúc Long (ngày 12/5/2013)



Đại Đức Thích Thuận Chơn và Đại diện TT KHXH&NV Nghệ An đọc thác bản

nước ngọt lành và mát mẻ, đặc biệt là không bao giờ cạn. Hiện giếng đang được một số hộ gia đình xung quanh chùa sử dụng.

Đại đức Thích Thuận Chơn - một người con quê hương Vạn Phần, từ nhỏ đã để chí nơi cửa thiền, nhưng vì đất nước đang bị xâm lăng nên khi lớn lên đã “khoác chiến bào” đi theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc, để tham gia nhiều chiến dịch quan trọng, trong đó có Chiến dịch mùa Xuân năm 1975. Sau khi đất nước thống nhất thanh bình, thầy xuất gia và thọ giáo với Hòa thượng Thích Chơn Hương tại chùa Quảng Tế (tỉnh Thừa Thiên Huế), trong quá trình tu tập có giới hạnh thanh cao, đức tâm ngời sáng. Chính quyền và nhân dân xã Diễn Vạn hâm mộ thanh danh, nên đầu năm 2014 đã mời Đại đức trở về quê hương để cùng khôi phục ngôi chùa cổ của làng. Trong suốt 3 năm sau đó, Đại đức đã tích cực tìm kiếm những cứ liệu lịch sử nhằm phục dựng lại chùa Phúc Long nói riêng, và sưu tầm những trầm

tích văn hóa liên quan đến quê hương Vạn Phần nói chung.

Cho tới đầu đầu 2017, Đại đức Thích Thuận Chơn đã đặt viên gạch đầu tiên khởi đầu cho việc phục hồi mạch nguồn tâm linh xứ Vạn. Từ đó tới nay, ngôi chùa Phúc Long đã được xây dựng lại bề thế, đẹp tươi như trong quá khứ. Đặc biệt, Đại đức Thích Thuận Chơn và nhân dân xã Diễn Vạn đã lập linh vị 109 đồng bào Diễn Vạn tử nạn trong chiến tranh để thờ tự tại chùa Phúc Long, ngõ hầu cầu nguyện sớm hôm bằng tiếng chuông, ngọn khói.

Di vật đặc biệt quan trọng còn sót lại chính là một trán bia cổ được đặt ngay dưới tam quan. Khi di tích đã trở thành phế tích thì các loại văn tự liên quan chính là manh mối để tìm lại nguồn gốc cũng như mọi sự kiện liên quan tới ngôi chùa. Nhưng điều đáng tiếc là hiện nay, thân bia đã bị thất lạc, chỉ còn lại mỗi trán bia. Toàn bộ trán bia điêu khắc hình “lưỡng long triều nhật” cùng với các hình đám mây nhỏ xung quanh rất tinh tế và uyển chuyển, mang đậm phong cách tạo hình thời Nguyễn.

Do phần thân bia đã bị mất nên không thể tìm hiểu nội dung văn bia, tác giả soạn văn cũng như niên đại lập bia. Chính vì vậy, việc tìm lại nguyên văn văn bia này là việc



Giếng nước chùa Phúc Long (ngày 12/5/2013)

làm hết sức cần thiết. Cuối năm 2023, Đại đức Thích Tuấn Chơn, cùng đại diện ban trị sự chùa Phúc Long và đại diện Trung tâm KHXH&NV Nghệ An, đã tổ chức chuyến đi tìm lại nguyên văn văn bia chùa Phúc Long xã Diễn Vạn. Thật may mắn khi thác bản văn bia chùa Phúc Long hiện đang được in trong *Tổng tập thác bản văn khắc Hán Nôm* của Viện Viễn Đông bác cổ Pháp với số hiệu 02427, đồng thời nó cũng đã cũng được chép lại trong cuốn *Hoan Châu bi ký* hiện đang được lưu giữ tại Thư viện tỉnh Nghệ An.

Thác bản văn bia chùa Phúc Long chỉ in dập phần thân bia chứ không có phần trán bia. Trên thác bản văn bia này cũng không có tên bia, còn trong cuốn *Hoan Châu bi ký*, văn bia này có tên “Đông Thành huyện, Vạn Phần xã, Phúc Long tự bi”. Tên gọi này được ghi chép theo tên huyện, tên xã và tên địa điểm đặt bia chứ đây không phải là tên vốn có của văn bia chùa Phúc Long. Nội dung văn bản trong thác bản của Viện Viễn Đông bác cổ và bản chép tay trong *Hoan Châu bi ký* gần như đồng nhất, chỉ khác nhau ở 2 điểm: thác bản có tên người khắc bia còn *Hoan Châu bi ký* lại không chép đến, và trên thác bản in niên hiệu là Cảnh Hưng⁽¹⁾, còn *Hoan Châu bi ký* ghi niên hiệu Thành Thái.

Toàn bộ văn bia chùa Phúc Long gồm 346 chữ Nho, trong đó chữ “Thì” được viết 辰 thay cho 時 do kiêng húy vua Tự Đức (Nguyễn Phúc Thì).

Nguyên văn:

古聖人成民而致力於神民和而神降之福匪曰
 矯舉作善之祥也吾社仰奉祠宇古矣歷著封典屢蒙
 相佑若有格思不可度者是以魚鹽樂利井邑繁昌雖
 變故不辰而鴻寃安宅泱泱乎演城東海之表其亦戩
 穀之錫歟迺者棟樑祭狎祀儀經歲月而與之流弛及
 橋梁按路圯隤病涉吾社有憂之百戶范員乃謀與官
 紳豪目糾會滿內摘取每船魚壹分支給弁兵月糧每
 兵壹分存千分以爲全社公消再自願修理本寺碑象
 馬將士二部致供在靈廟會同百戶范光景供壹部本
 萬諸家供壹部一皆金碧輝煌青甸耀煥然景物爲之

壹新豈第牲脔粢盛豐亦廬井伍而都鄙章也昔大
 禹致力乎鬼神盡力乎溝洫今好善成心明德以薦馨
 香守望而相保助子不云乎里仁爲美詎是土木其形
 土木其智也哉於是取之礪鍛樹之風

聲示我子孫著其物度俾知民力神庥赫赫長垂
 而無斃於人斯

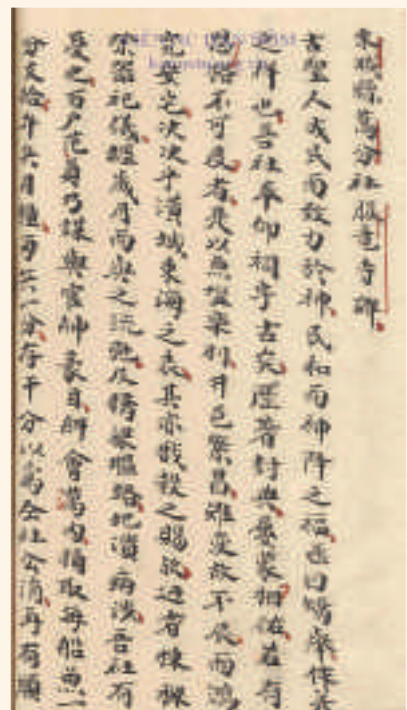
皇朝成泰四年三月二十吉日

廣南省五行山丁亥科黃甲范如昌撰

本社試生阮專奉寫

Phiên âm:

Cổ Thánh nhân thành dân nhi trí lực ư
 Thần. Dân hòa nhi Thần giáng chi phúc. Phi
 viết: Kiểu cử tác thiện chi tường dã. Ngô xã
 ngưỡng phụng từ vũ cổ hĩ. Lịch trú phong
 điển, lữ mông tương hựu, nhược hữu cách tư
 bất khả đặc giả. Thị dĩ ngư diêm lạc lợi, tỉnh
 áp phồn xương. Tuy biến cố bất thời nhi hồng
 cứu an trạch áng áng hồ Diễn thành Đông hải
 chi biểu. Kỳ diệc tiến cốc chi tích dư. Nãi giả,
 đồng lương tế khí tự nghi kinh tuế nguyệt nhi
 dữ chi lưu trì. Cập lương kiều khu lộ tị hội
 bệnh thiệp. Ngô xã hữu ưu chi. Bách hộ Phạm
 Viên nãi
 mưu dữ
 quan thân
 hào mục hội
 vạn nội trích
 thủ mỗi
 thuyền ngư
 nhất phân
 chi cấp, biện
 binh nguyệt
 lương mỗi
 binh nhất
 phân, tồn
 can phân dĩ
 vi đồng xã
 công tiêu.
 Tái tự
 nguyện tu lý
 bản tự tịnh
 thạch bi,



Văn bia chùa Phúc Long chép trong sách “Hoan Châu bi ký”

tượng mã, tướng sĩ nhị bộ trí cúng tại linh miếu hội đồng (Bách hộ Phạm Quang Cảnh cúng nhất bộ, bản vạn chữ gia cúng nhất bộ). Nhất giai kim bích huy hoàng thanh tuân diệu hoán nhiên. Cảnh vật vi chi nhất tâm. Khởi đệ sinh toàn đột nhi tư thịnh phong diệc lư tỉnh ngũ nhi đô bỉ chương dã. Tích Đại Vũ trí lực hồ quý thân, tận lực hồ câu hác. Kim hiếu thiện thành tâm minh đức dĩ tiến hình hương thủ vọng nhi tương bảo trợ. Tử bất vân hồ: “Lý nhân vi mỹ”, cự túc thổ mộc kỳ hình, thổ mộc kỳ trí dã tai. Ư thị, thủ chi lệ đoán, thụ chi phong thanh, thị ngã tử tôn trước kỳ vật độ tị tri dân lực. Thân hưu hách hách trường thù nhi vô dịch ư nhân tư.

Hoàng Triều Thành Thái tứ niên tam nguyệt nhị thập cát nhật.

Quảng Nam tỉnh, Ngũ Hành Sơn, Đình Hội khoa Hoàng giáp Phạm Như Xương soạn.

Bản xã Thí sinh Nguyễn Chuyên phụng tả.

Dịch nghĩa

Xưa, bậc Thánh nhân thành tựu cho dân mà dốc sức việc Thần; dân hòa mà Thần giáng phúc. Ấy chẳng phải là điềm lành của việc gắng sức làm việc thiện sao! Xã ta thờ phụng đền miếu đã lâu, trải bao lần phong điển, nhiều phen chịu ơn phù hộ, dường như thần linh đến đây nhưng ta không thể đoán biết được. Bởi vậy, nghề cá, nghề muối gặp nhiều lợi lạc, xóm thôn đầy đủ, ấm no. Dù rằng biến cố bất thường nhưng cửa nhà yên ổn. Mệnh mông thay, bao trùm trong thành Diễn biển Đông, ấy cũng ơn ban phúc lộc đầy chãng! Trước đây, cột kèo, tế khí, tự nghi trải thời gian mà hư hỏng. Rồi cầu cống, đê đường vỡ lở khó khăn qua lại. Xã ta từng lo về việc đó. Bách hộ họ Phạm bèn mưu tính với quan viên hào mục kêu gọi xóm chài mỗi thuyền trích một phần cá, chi cấp cho lương tháng binh lính một phần, còn bao nhiêu để cho cả xã chi chung. Lại tự nguyện tu sửa chùa, cùng bia đá, hai bộ voi ngựa, tướng sĩ cúng tại hội đồng linh miếu (Bách hộ Phạm

Quang Cảnh cúng một bộ, các gia đình xóm chài cúng một bộ). Tất cả đều vàng ngọc huy hoàng, hồng xanh rực rỡ. Trang hoàng thay, cảnh vật vì thế mà nhất loạt đổi mới. Há bày vật tế tốt tươi, cơm xôi đầy đặn mà xóm làng trở nên đông đúc và văn vẻ hay sao. Xưa, vua Đại Vũ dốc sức việc quỷ thần và hết lòng vào trị thủy. Nay, người hiếu thiện thành tâm đem đức sáng tiến dâng đồ tế, trông mong mà giúp đỡ lẫn nhau. Khổng Tử chẳng phải đã nói rằng: “Lý nhân vi mỹ” (làng nhân tốt đẹp). Đây là khen việc thổ mộc nên hình nên trí vậy. Vậy nên gìn giữ lấy tiếng tăm, gây dựng nên phong thanh để chỉ bảo cho con cháu ghi lại đáng vật mà biết được sức dân. Phúc Thần rực rỡ lâu bền mà không bao giờ mất.

Ngày 20 tháng 3 năm Thành Thái năm thứ 4 triều ta (1892).

Hoàng giáp khoa Đình Hội, người Ngũ Hành Sơn tỉnh Quảng Nam Phạm Như Xương soạn tặng.

Thí sinh của bản xã Nguyễn Chuyên viết chữ.

Điểm đặc biệt của văn bia là văn bia đặt tại chùa nhưng nội dung lại nói về đền miếu thờ Thần, chỉ có duy nhất một câu nhắc đến chùa: 再自願修理本寺碑 (Lại tự nguyện tu sửa bia chùa). Điều này có thể thấy được đây là văn bia Hậu thần của chùa Phúc Long, và khả năng chùa còn văn bia nữa nhưng cũng đã bị thất lạc. Hơn nữa, Vạn Phần xưa vốn thuộc vùng sông nước, hoạt động kinh tế chủ yếu là đánh bắt cá và làm muối, lúc bấy giờ thuyền bè và mọi phương tiện khác còn rất thô sơ, cộng với thiên tai bão tố thường xuyên xảy ra. Do đó, những ngư dân ở đây ngoài hướng về Phật pháp thì cũng kính ngưỡng và có lòng tin vào các vị thần linh mong được chở che, phù hộ.

Về tác giả, trên văn bia ghi rõ người soạn là Phạm Như Xương, người tỉnh Quảng Nam, đỗ Hoàng giáp khoa thi năm Đình Hội. Ông sinh ngày 22 tháng 6 năm Giáp Thìn